

**TOÀN ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày 30/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Ché, ông Trần Đại.
- Thư ký phiên toà; Ông Nguyễn Trí Tuấn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Vân Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 30/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2021/HSST ngày 07/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 06/7/2021 đối với:

1. Bị cáo: **Trần Văn Cường, sinh năm 1983**; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đào Xá, xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Gánh, sinh năm: 1959; Con bà: Nguyễn Thị Thoại, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Len, sinh năm: 1989 (đã ly hôn năm 2019); Con: có 02 con; Con lớn sinh năm 2010, con bé sinh năm 2017; Tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án số 67/2018/HSST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xử phạt Trần Văn Cường 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 130/2013/HSST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Trần Văn Cường 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án ngày 18/5/2015.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2021 đến nay (có mặt tại phiên toà).

2. *Người bị hại:* Ông Nguyễn Hữu Kiên, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Nhung, sinh năm 1960.

Cùng trú tại: thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (ông Kiên vắng mặt; bà Nhung vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

Chị Hoàng Thị Linh, sinh năm 1980 – Vắng mặt.

Trú tại: Số 74 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Cường, sinh năm 1983 trú tại thôn Đào Xá, xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, là đối tượng nghiện ma túy và không có công ăn việc làm ổn định. Khoảng 01 giờ ngày 22/02/2021, Cường đi bộ từ thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung đến ngã ba thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong để thuê xe về quê. Khi đến ngã ba thôn Đông Yên, do chưa có xe nên Cường đi đến trước cửa quán tạp hóa Phương Anh của gia đình ông Nguyễn Hữu Kiên, sinh năm 1958 ở thôn Đông Yên, xã Đông Phong. Cường nằm ngủ ở hiên của cửa quán tạp hóa Phương Anh đến khoảng 02 giờ sáng cùng ngày. Lúc này, do thiếu tiền tiêu sài nên Cường nảy sinh ý định đột nhập vào quán tạp hóa Phương Anh để trộm cắp tài sản. Cường đi xung quanh và lấy 01 đoạn sắt bet một đầu ở nhà gần quán tạp hóa Phương Anh để tháo tấm tôn ở cửa ra. Khi tháo được tấm tôn, Cường đi vào bên trong quán, đến vị trí của chiếc tủ sắt ở gần bàn ngồi bán hàng tại cửa chính của quán tạp hóa Phương Anh. Do Cường nhiều lần đến mua hàng của quán nên biết chiếc tủ sắt này dùng để đựng tiền bán hàng của quán. Cường dùng chiếc tô vít 04 cạnh để sắn ở trên mặt bàn bán hàng của quán và tháo các ốc vít của chiếc tủ sắt. Tháo được ốc vít của tủ xong, Cường mở được tủ và thấy bên trong có các tờ tiền mệnh giá loại 5.000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng cùng một số tiền lẻ loại 1000 đồng, 2000 đồng và 05 chiếc thẻ điện thoại Viettel mỗi thẻ đều có mệnh giá 100.000 đồng. Cường lấy toàn bộ số tiền và thẻ điện thoại này rồi đi ra khỏi quán. Sau đó Cường đi bộ về hướng thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và đi xe về Thái Bình. Khi đi trên đường Cường kiểm đếm số tiền trộm cắp được 2.300.000 đồng. Số tiền này Cường đã tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 22/02/2021, ông Nguyễn Hữu Kiên mở cửa bán hàng thì phát hiện bị trộm cắp tài sản. Đến ngày 19/3/2021 ông Kiên mới trình báo đến Công an huyện Yên Phong để điều tra làm rõ vụ việc và giao nộp 01 đoạn video có ghi lại sự việc ngày 22/02/2021.

Ngày 20/3/2021 nhận thấy hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, Trần Văn Cường đã đến Công an huyện Yên Phong đầu thú.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Đối với 05 chiếc thẻ điện thoại Viettel mỗi thẻ mệnh giá 100.000 đồng quá trình điều tra xác định vào chiều ngày 22/02/2021 Cường đã gặp chị Hoàng Thị Linh sinh năm 1980 trú tại số 74 Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và cho chị Linh 05 chiếc thẻ điện thoại trên. Chị Linh không biết và Cường cũng không nói cho chị Linh biết nguồn gốc của 05 chiếc thẻ điện thoại là do Cường trộm cắp mà có. Chị Linh đã dùng hết 05 chiếc thẻ điện thoại này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không thu được.

Đối với 01 đoạn gậy sắt và chiếc tô vít Cường sử dụng để tháo tôn cửa và chiếc tủ sắt đựng tiền tại quán tạp hóa Phương Anh. Sau khi sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội Cường đã vứt tại hiện trường. Sau khi phát hiện sự việc gia đình ông Kiên đã dọn dẹp và sửa lại cửa quán, ông Kiên không biết đoạn gậy sắt và chiếc tô vít này ở đâu, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để truy tìm và thu hồi được.

Về bồi thường dân sự: Gia đình ông Nguyễn Hữu Kiên yêu cầu Trần Văn Cường phải bồi thường tiền và trị giá tài sản Cường đã trộm cắp của gia đình ông là 2.800.000 đồng. Đối với tài sản là cửa tôn và tủ sắt đựng tiền của gia đình ông Kiên quá trình trộm cắp Cường làm hư hỏng, có giá trị nhỏ nên gia đình ông Kiên không đề nghị Cường bồi thường gì và yêu cầu xử lý Cường theo quy định của pháp luật.

Với hành vi trên bản Cáo trạng của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Trần Văn Cường với tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Cường khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai. Nay bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Cũng tại phiên tòa ông Kiên vắng mặt nhưng lời khai tại cơ quan điều tra ông trình bày: Khoảng 06 giờ sáng ngày 22/02/2021, khi ông Kiên mở cửa bán hàng thì phát hiện bị trộm cắp tài sản. Đến ngày 19/3/2021 ông Kiên mới trình báo đến Công an huyện Yên Phong để điều tra làm rõ vụ việc và giao nộp 01 đoạn video có ghi lại sự việc ngày 22/02/2021. Ông yêu cầu bị cáo Cường phải bồi thường tiền và trị giá tài sản Cường đã trộm cắp của gia đình ông là 2.800.000 đồng. Đối với tài sản là cửa tôn và tủ sắt đựng tiền của gia đình ông Kiên quá trình trộm cắp Cường làm hư hỏng, có giá trị nhỏ nên gia đình ông Kiên không đề nghị Cường bồi thường gì và yêu cầu xử lý Cường theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn Cường phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn Cường từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS, Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo Trần Văn Cường phải bồi thường cho ông Nguyễn Hữu Kiên và bà Nguyễn Thị Nhung số tiền 2.800.000đ.

Về vật chứng: Đối với 05 chiếc thẻ điện thoại Viettel mỗi thẻ mệnh giá 100.000 đồng bị cáo trộm cắp được đã được sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Yên Phong không thu được. Lưu 01 USP lưu trữ đoạn video ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với 01 đoạn gậy sắt và chiếc tô vít bị cáo sử dụng để tháo tôn cửa và chiếc tủ sắt đựng tiền tại quán tạp hóa đã bị thất lạc trong quá trình ông Kiên dọn dẹp, sửa chữa lại quán. Do vậy, không có căn cứ xem xét và xử lý vật chứng.

Liên quan trong vụ án còn có chị Hoàng Thị Linh là người được bị cáo Cường cho và sử dụng hết 05 chiếc thẻ điện thoại. Chị Linh không biết đây là tài sản do Cường phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý là phù hợp.

Bị cáo Trần Văn Cường thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo là đúng. Bị cáo chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn Cường khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian và lời trình bày của người bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Văn Cường phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm được quy định tại Điều 173 BLHS đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bởi lẽ bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, bị cáo đã đột nhập vào quán tạp hóa của ông Kiên, bà Nhung lục tìm tài sản để tiêu sài cá nhân. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất mức độ là ít nghiêm trọng. Song bị cáo coi thường pháp luật lợi dụng sự sơ hở của người bị hại bị cáo đã lén lút có hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại để tiêu sài cá nhân, giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp là 2.800.000đ.

Xét về nhân thân thấy: Bị cáo xuất thân từ gia đình con em lao động. Bị cáo Cường là đối tượng nghiện ma túy có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 130/2013/HSST ngày 17/9/2013. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 18/5/2015. Bị cáo đã có 01 tiền án, bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 67/2018/HSST ngày

22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2020 và trở về địa phương, chưa được xóa án tích, nay bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện để trở thành người lương thiện, bị cáo lại lao vào con đường phạm tội, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy, cần có một hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến Công an huyện Yên Phong đầu thú, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS do đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có hành vi trộm cắp tiền và tài sản với tổng giá trị là 2.800.000đ của gia đình ông Nguyễn Hữu Kiên. Gia đình ông Kiên yêu cầu bị cáo Cường phải bồi thường cho gia đình ông số tiền trên Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Kiên toàn bộ số tiền hàng. Đối với tài sản là cửa tôn và tủ sắt đựng tiền của gia đình ông Kiên quá trình trộm cắp Cường làm hư hỏng, có giá trị nhỏ nên gia đình ông Kiên không đề nghị Cường bồi thường. Xét thấy, yêu cầu của người bị hại là hoàn toàn phù hợp với pháp luật, cần được chấp nhận và buộc bị cáo Trần Văn Cường phải có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Hữu Kiên số tiền 2.800.000đ.

[5] Về vật chứng: Quá trình bắt giữ bị cáo Cường, Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng do vật chứng trong vụ án đã được sử dụng và bị thất lạc. Do vậy, không có căn cứ để xử lý vật chứng.

Liên quan trong vụ án còn có chị Hoàng Thị Linh là người được bị cáo Cường cho và sử dụng hết 05 chiếc thẻ điện thoại. Chị Linh khai nhận không biết đây là tài sản do Cường phạm tội mà có. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không đề cập xử lý là phù hợp.

Lưu 01 USP lưu trữ đoạn video ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Cường phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt: Trần Văn Cường 12 (Mười hai) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/3/2021.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/07/2021

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS, Điều 589 BLDS.

Buộc bị cáo Trần Văn Cường phải bồi thường cho ông Nguyễn Hữu Kiên và bà Nguyễn Thị Nhung số tiền là 2.800.000đ.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng do vật chứng trong vụ án đã được sử dụng và bị thất lạc. Do vậy, không đặt ra xem xét để xử lý vật chứng. Lưu 01 USP lưu trữ đoạn video ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo.

Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Cường phải chịu 200.000đ án phí HS-ST và 300.000đ án phí DS-ST.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong ;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Đình Chế Trần Đại

Nguyễn Xuân Phương